TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 160/2025/QĐST-HNGĐ	

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 203/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2025, giữa:

**** Nguyên đơn***: Chị Lê Thị D, sinh ngày 23/12/1988;

Số CCCD: 001188049584; do Cục trưởng Cục CSQLHCVTTXH cấp ngày 10/7/2021.

**** Bị đơn***: Anh Phạm Công T, sinh ngày 10/01/1983;

Số CCCD: 001083025943; do Cục trưởng Cục CSQLHCVTTXH cấp ngày 10/7/2021.

Đều có nơi ĐKHKTT: xóm TN, thôn DG, xã HX, T phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 22 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 22 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị D và anh Phạm Công T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Chị Lê Thị D và anh Phạm Công T thuận tình ly hôn.

{(Giấy đăng ký kết hôn số 03/2015, quyển số 01/2013, ngày 06/01/2015 tại UBND xã HX, huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội (nay là xã HX, T phố Hà Nội) giữa Anh Phạm Công T với chị Lê Thị D không còn giá trị pháp lý kể từ ngày 30/9/2025}.

2.2. Về con chung: Chị Lê Thị D và Anh Phạm Công T có 02 con chung: Phạm Công S, sinh ngày 15/7/2015 và Phạm Công T, sinh ngày 25/10/2017. Sau ly hôn, giao cả hai con chung cho chị Lê Thị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Phạm Công T cho đến khi có yêu cầu mới hoặc có thay đổi khác.

2.3. Về tài sản, công sức và công nợ chung: anh T và chị D đều xác nhận không có, đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án; Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị D nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp; hoàn lại cho chị Lê Thị D 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp còn thừa theo Biên lai số 0007816 ngày 16/9/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 - Hà Nội.

3. ***Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.***

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND T phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 12;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thiện